



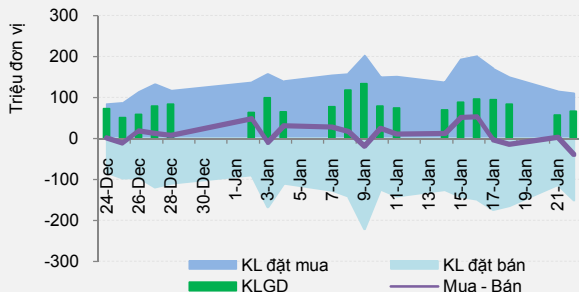
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/1/2013

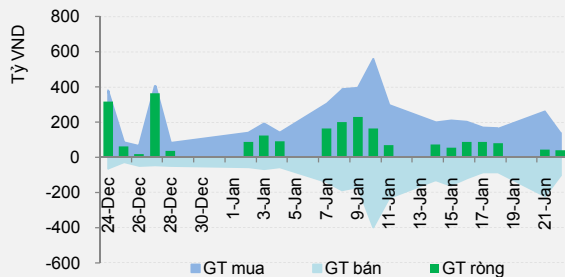
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	442.9	59.5
% Thay đổi	↓ -1.1%	↓ -2.7%
KLGD (CP)	67,369,185	78,641,474
GTGD (tỷ đồng)	889.55	550.86
Tổng cung (CP)	150,089,570	126,173,500
Tổng cầu (CP)	110,261,310	106,380,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,028,100	344,600
KL mua (CP)	5,044,850	955,000
GTmua (tỷ đồng)	141.10	11.08
GT bán (tỷ đồng)	102.08	3.48
GT ròng (tỷ đồng)	39.02	7.60

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.75%	7.4	1.4	2.3%
Công nghiệp	↓ -2.53%	11.6	0.8	16.5%
Dầu khí	↓ -1.62%	5.3	1.0	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.40%	6.7	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.35%	6.1	2.0	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.99%	10.7	3.7	14.1%
Ngân hàng	↓ -1.87%	5.4	1.5	12.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.07%	6.6	2.0	13.6%
Tài chính	↗ 0.00%	26.8	2.7	32.0%
Tiền tệ Cộng đồng	↓ -0.15%	9.2	2.5	5.1%
VN - Index	↓ -1.10%	12.0	2.5	62.1%
HNX - Index	↓ -2.73%	12.7	1.4	37.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,061,730	3.1%	387,640	0.6%
GTGD (triệu VND)	41,922	4.7%	12,617	1.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trở lại về dưới mức 470 điểm và thất bại trong việc test lại trendline dài hạn cũng như test lại đỉnh cũ và sau đó đã liên tiếp giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows. Với phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp vì vậy xác suất hồi lại của chỉ số VN-Index đang tăng lên và khả năng chỉ số VN-Index sẽ hồi lại khi tiếp cận về khu vực 430-435 điểm.

Chỉ số HNX-Index giảm điểm điểm rất mạnh với khối lượng giao dịch tăng lên so với phiên hôm qua tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với bình quân giao dịch 10 phiên. Phiên giảm điểm này là phiên giảm thứ tư liên tiếp của chỉ số HNX-Index và với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với khu vực hỗ trợ của MA20 cũng như mức hỗ trợ của trendline trung hạn. Trên đồ thị intraday thì chỉ số HNX-Index cũng đã tiến rất sâu vào khu vực oversold. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ hồi lại trong phiên tới.

- VN-Index giảm điểm khá mạnh về mức 442.85 điểm, giảm 4.94 điểm tương ứng với mức 1.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 65.2 triệu đơn vị, tăng 23.5% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm rất mạnh về mức 59.49 điểm, giảm 1.67 điểm tương ứng với mức 2.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 77.2 triệu đơn vị, tăng 34.4% so với phiên trước.

- Ngoại trừ VIC và DPM thì các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều giảm điểm như MSN giảm 1.85%, BVH giảm 3.45%, VCB giảm 1.61%, PVF giảm 6.36%, HAG giảm 3.66%...

- Hôm nay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV thông báo về kế hoạch hoạt động năm 2013. Cụ thể, 1/ mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2013 đạt 12%, tương đương mức tăng của toàn hệ thống; 2/ tập trung tài trợ vốn cho các ngành nghề ưu tiên, BDS, doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng, mua bán, sáp nhập, tạo nguồn trả nợ ngân hàng; 3/ tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN. Dự kiến BIDV sẽ tài trợ 30,000 tỷ đồng để cho vay hỗ trợ các doanh nghiệp BDS giai đoạn 2013-2015.

- Về kế hoạch tái cơ cấu Ngân hàng, đến thời điểm hiện tại chỉ còn một Ngân hàng, được dự đoán là PGBank, chưa được phê duyệt về đề án tái cơ cấu. 08 Ngân hàng còn lại đã thực hiện hợp nhất/sáp nhập hoặc có đề án khả thi đang trong giai đoạn triển khai. Như vậy nhiệm vụ tham gia tái cơ cấu TCTD yếu kém của BIDV dự kiến không lớn, đặc biệt khi Việt Nam chủ trương thu hút nguồn lực bên ngoài, trọng tâm là từ khối ngoại, để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng.

- Cập nhật thị trường tiền tệ, hôm nay NHNN bơm ròng 1.151 tỷ đồng trên OMO, sau 1 tuần hút ròng nhẹ trước đó. Lãi suất liên Ngân hàng tăng nhẹ so với hôm trước, tuy nhiên vẫn ở mức thấp, thể hiện diễn biến thanh khoản ổn định của hệ thống Ngân hàng. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm 2.7%; 1 tháng 5.5%; 1 tuần 2.99%; 3 tháng 7%.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm khá mạnh về mức 442.85 điểm, giảm 4.94 điểm tương ứng với mức 1.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows.

- Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index

- Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 430 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trở lại về dưới mức 470 điểm và thất bại trong việc test lại trendline dài hạn cũng như test lại đỉnh cũ và sau đó đã liên tiếp giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows. Với phiên giảm điểm liên tiếp vì vậy xác suất hồi lại của chỉ số VN-Index đang tăng lên và khả năng chỉ số VN-Index sẽ hồi lại khi tiếp cận về khu vực 430-435 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm rất mạnh về mức 59.49 điểm, giảm 1.67 điểm tương ứng với mức 2.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nền Shooting Star.

- Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm rất mạnh với khối lượng giao dịch tăng lên so với phiên hôm qua tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với bình quân giao dịch 10 phiên. Phiên giảm điểm này là phiên giảm thứ tư liên tiếp của chỉ số HNX-Index và với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với khu vực hỗ trợ của MA20 cũng như mức hỗ trợ của trendline trung hạn. Trên đồ thị intraday thì chỉ số HNX-Index cũng đã tiến rất sâu vào khu vực oversold. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ hồi lại trong phiên tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.



LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong xu hướng điều chỉnh giảm sau diễn biến tăng nóng hơn 1 tháng vừa qua. Áp lực cung khá mạnh trong khi lực cầu bắt đáy còn hạn chế.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu đã tăng điểm mạnh nhất giai đoạn tăng từ 28/11, 10 mã cổ phiếu có beta cao nhất, 10 cổ phiếu giảm giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 11/01/2013 để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012-NAY

Mã CK	LN QIV/2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
PSG	-117	466,935	12.17	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.33	16.27	2.89	0.74	122.22%
SHN	-24	1,265,756	2.76	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.35	16.27	2.29	0.61	122.22%
S96	0	280,663	4.04	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-0.95	16.27	2.63	0.55	113.64%
GTT	0	76,957	2.26	-367	10,368	-1.11%	-3.55%	-25.36	6.84	1.20	0.90	104.55%
STL	0	114,683	39.77	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-0.87	31.08	2.47	0.56	100.00%
VIG	1	993,155	0.18	-1,860	6,361	-24.88%	-30.14%	-1.61	#N/A	2.33	0.47	100.00%
ORS	1	353,760	2.53	15	8,235	0.05%	0.19%	176.83	#N/A	1.67	0.33	88.24%
THV	-69	1,496,747	27.47	-7,434	1,220	-20.23%	-194.69%	-0.19	11.05	2.51	1.15	87.50%
SBS	-	184,096	-5.66	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.63	#N/A	2.54	-1.24	84.62%
PVL	0	1,979,660	0.81	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-7.86	31.08	2.38	0.39	80.00%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN QIV/2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
SDH	-4	391,700	2.30	-1,821	8,608	-5.86%	-18.10%	-2.25	1627%	2.08	0.48	164
PVL	0	1,979,660	0.81	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-7.86	3108%	2.38	0.39	270
SCR	1	6,788,827	1.86	245	15,868	0.52%	1.51%	29.44	31.08	2.59	0.45	2,882
PSG	-117	466,935	12.17	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.33	16.27	2.89	0.74	348
S96	0	280,663	4.04	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-0.95	1627%	2.63	0.55	22
BVH	-	619,710	2.76	2,122	17,297	3.23%	12.28%	19.79	14.39	2.1	2.43	160
SHS	59	2,736,210	0.93	308	7,741	2.14%	4.04%	19.13	-	2.09	0.76	0
PFL	0	587,685	0.39	-134	10,380	-0.94%	-1.25%	-23.82	3108%	2.14	0.31	2
PVA	0	844,041	8.34	-472	10,829	-0.34%	-3.04%	-13.56	1627%	2.52	0.59	253
SHN	-24	1,265,756	2.76	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.35	16.27	2.29	0.61	6

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 11/01/2013

Mã CK	LN QIV/2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
VMC	0	487	3.97	3,525	31,610	2.21%	10.97%	3.32	16.27	0.55	0.37	-35.00%
IFS	0	643	9.08	-1,385	1,884	-7.26%	-65.40%	-8.52	11.05	0.61	6.26	-28.48%
KBT	0	390	0.75	1,994	12,232	8%	13%	5.77	16.27	-0.44	0.94	-27.67%
HBE	0	115	0.89	160	11,360	0.79%	1.44%	21.83	4.69	-0.95	0.31	-27.08%
VES	-2	1,457	1.52	-1,728	8,881	-7.60%	-18.36%	-0.52	8.81	2.10	0.10	-25.00%
KTS	0	42,480	0.19	5,105	30,523	15.20%	21.77%	3.57	11.05	-0.05	0.60	-22.88%
CMS	0	32,370	2.13	3,609	13,408	8%	28%	2.72	8.81	0.72	0.73	-22.83%
L62	0	330	2.49	476	15,840	0.86%	2.94%	9.46	8.81	-0.55	0.28	-22.41%
VIC	0	171,472	4.23	2,171	14,017	3.64%	18.31%	29.94	31.08	0.84	4.64	-22.16%
GBS	-	163,016	1.98	328	12,030	0.91%	2.76%	9.75	-	0.53	0.27	-21.95%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

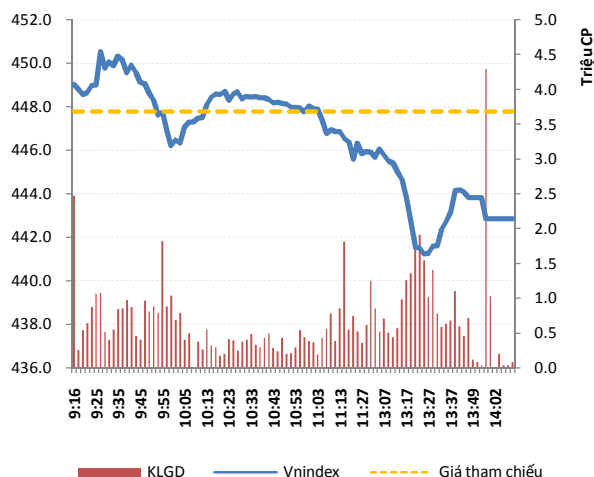
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/01/2013.

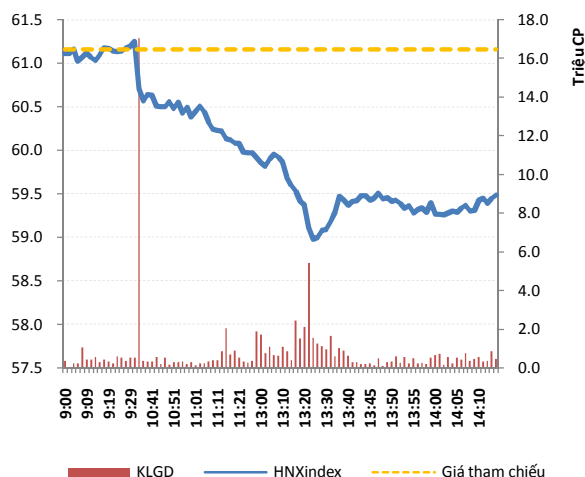


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

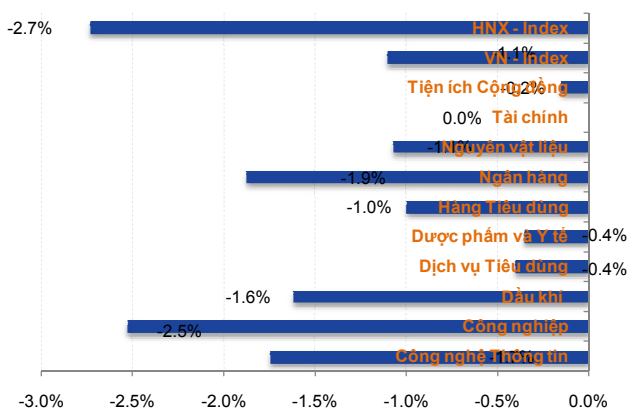
KLGD và VN-Index trong phiên



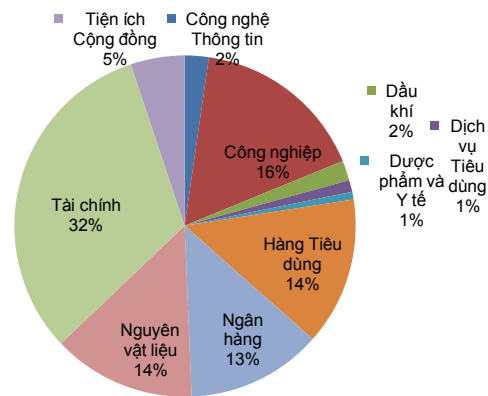
KLGD và HNX-Index trong phiên



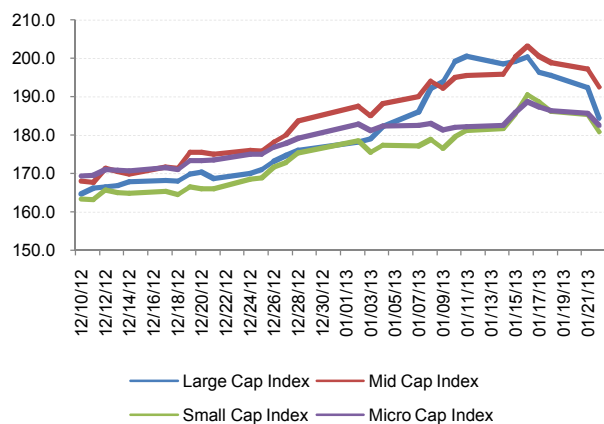
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



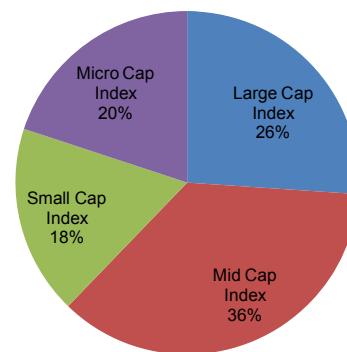
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	446,920	EIB	300,000
2	OGC	323,900	DRC	197,700
3	GAS	255,670	CSM	197,300
4	LCM	200,000	NTL	86,010
5	VFMVF4	139,630	DHM	74,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	346,800	VND	69,200
2	VCG	139,900	PVE	34,800
3	PVX	103,600	DID	11,300
4	SHB	19,800	VNF	7,000
5	VNR	19,500	AAA	6,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.9	6.6	↓ -4.35%	4,796,630
KBC	7.9	8.0	↑ 1.27%	2,491,250
SAM	7.6	7.3	↓ -3.95%	2,204,340
SSI	17.8	17.2	↓ -3.37%	2,162,460
ASM	9.2	8.7	↓ -5.43%	1,881,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.4	↓ -4.48%	17,811,377
PVX	6.5	6.1	↓ -6.15%	10,709,918
VND	9.8	9.6	↓ -2.04%	5,728,000
SCR	7.5	7.2	↓ -4.00%	5,176,950
KLS	9.6	9.3	↓ -3.12%	3,729,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
HTL	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
AGF	20.2	21.5	1.3	↑ 6.44%
SVI	26.1	27.7	1.6	↑ 6.13%
BT6	6.6	7.0	0.4	↑ 6.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
HEV	12.3	13.5	1.2	↑ 9.76%
SRA	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%
HBE	3.2	3.5	0.3	↑ 9.38%
CTX	6.5	7.1	0.6	↑ 9.23%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	84.0	65.0	-19.0	↓ -22.62%
VES	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
BSI	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
NVN	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
SMA	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ORS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
PMS	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SDE	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
SDP	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
TSB	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,796,630	1.1%	145	45.5	0.5
KBC	2,491,250	-4.1%	(614)	-	0.6
SAM	2,204,340	1.6%	288	25.3	0.4
SSI	2,162,460	7.8%	1,136	15.1	1.2
ASM	1,881,250	4.1%	712	12.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,811,377	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	10,709,918	-9.0%	(1,001)	-	0.7
VND	5,728,000	7.2%	789	12.2	0.9
SCR	5,176,950	1.5%	245	29.4	0.5
KLS	3,729,800	0.9%	107	87.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 9.1%	-300.9%	(4,555)	(0.3)	(19.7)
HTL	↑ 6.8%	2.9%	319	14.7	0.4
AGF	↑ 6.4%	4.5%	2,290	9.4	0.4
SVI	↑ 6.1%	32.0%	6,806	4.1	1.3
BT6	↑ 6.1%	6.4%	854	8.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	↑ 10.0%	9.3%	1,090	4.0	0.4
HEV	↑ 9.8%	15.4%	2,388	5.7	0.8
SRA	↑ 9.5%	0.8%	89	51.4	0.4
HBE	↑ 9.4%	1.4%	160	21.8	0.3
CTX	↑ 9.2%	12.7%	1,462	4.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	446,920	12.0%	2,299	9.5	0.9
OGC	323,900	3.8%	424	25.7	1.0
GAS	255,670	26.0%	4,692	8.7	2.9
LCM	200,000	33.3%	3,796	4.3	0.9
VFMVF4	139,630	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	346,800	25.2%	4,201	3.4	0.7
VCG	139,900	4.9%	541	17.8	0.9
PVX	103,600	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SHB	19,800	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VNR	19,500	12.8%	2,954	5.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	80,435	38.6%	6,254	15.4	3.8
GAS	77,127	26.0%	4,692	8.7	2.9
MSN	72,852	13.4%	3,619	29.3	4.8
VCB	70,913	10.8%	1,832	16.7	1.7
VIC	60,327	18.3%	1,791	36.3	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,847	18.5%	2,603	6.5	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,388	25.2%	4,201	3.4	0.7
SHB	5,671	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,240	4.9%	541	17.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.31	5.0%	572	18.0	0.9
SBS	2.00	-145.7%	(3,802)	-	(1.2)
KBC	2.00	-4.1%	(614)	-	0.6
ITA	1.82	1.1%	145	45.5	0.5
LAF	1.81	-132.7%	(10,359)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.45	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PSG	2.41	-88.1%	(5,531)	-	0.7
PVA	2.11	-3.0%	(472)	-	0.6
SHN	2.08	-98.8%	(3,924)	-	0.7
S96	2.04	-39.4%	(4,428)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)